

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS-ST
Ngày 07/5/2021.
Về việc tranh chấp “hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Bé**.

2. Ông **Trương Phước Công**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Bá Thi** - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 456/2020/TLST-DS ngày 25/11/2021 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 235, đường N, phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thu H. Có ông A, sinh năm 1972. Cư trú: Số 31, đường NG, phường P, Quận Ph, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 23/11/2020 tại Văn phòng Công chứng 04, thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt)

+ *Bị đơn*: Bà Dương Thị Hồng Th, sinh năm 1987. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 801, ấp B, xã B, huyện Cm, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền hợp pháp của nguyên đơn: Ông A trình bày do bà Trần Thị Thu H và bà Dương Thị Hồng Th là chỗ quen biết nên bà H có cho bà Th vay nhiều lần tiền vào các ngày 14/02/2018, ngày 03/4/2018, ngày 29/5/2018 và ngày 17/6/2018 với tổng số tiền là 470.000.000 (*Bốn trăm bảy mươi triệu*) đồng; mục đích vay sinh hoạt trong gia đình, khi vay bà Th có thể chấp tài sản cho bà H là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01660, theo thửa đất số 54, tờ bản đồ số 40, diện tích 154,3m² do Ủy ban nhân dân huyện Cm, tỉnh An Giang cấp cho bà Th vào ngày 15/3/2013. Đất tọa lạc ấp Bình Thạnh 1, xã B, huyện Cm, tỉnh An Giang; thời hạn vay đến hết tháng 01/2019. Do đến hạn thanh toán bà Th không thực hiện việc trả nợ cho bà H. Nay, bà H khởi kiện và yêu cầu bà Th trả số tiền 470.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Dương Thị Hồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Th vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Th về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Dương Thị Hồng Th đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bà Th vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Th là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Thu H khởi kiện bị đơn bà Dương Thị Hồng Th. Bà Th có nơi cư ngụ tại ấp B, xã B, huyện Cm, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Cm, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy, qua lời khai của đương sự thể hiện bằng các biên nhận nợ. Tòa án xác định giữa bà Trần Thị Thu H với bà Dương Thị Hồng Th có xác lập hợp đồng vay tài sản thể hiện bằng các biên nhận nợ vào các ngày 14/02/2018, ngày 03/4/2018, ngày 29/5/2018 và ngày 17/6/2018 với tổng số tiền 470.000.000 (*Bốn trăm bảy mươi triệu*) đồng. Xét thấy hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa bà Trần Thị Thu H với bà Dương Thị Hồng Th là hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự. Tại phiên Tòa hôm nay ông Tuấn A đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà Th phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H là phù hợp được quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

- Buộc bà Dương Thị Hồng Th có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thu H số tiền 470.000.000 (*Bốn trăm bảy mươi triệu*) đồng.

- Buộc bà Trần Thị Thu H giao trả cho bà Dương Thị Hồng Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01660, theo thửa đất số 54, tờ bản đồ số 40, diện tích 154,3m² do Ủy ban nhân dân huyện Cm, tỉnh An Giang; cấp cho bà Th vào ngày 15/3/2013. Đất tọa lạc ấp Bình Thạnh 1, xã B, huyện Cm, tỉnh An Giang.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 26, 27, 35, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.
2. Buộc bà Dương Thị Hồng Th có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thu H số tiền 470.000.000 (*Bốn trăm bảy mươi triệu*) đồng.
3. Buộc bà Trần Thị Thu H giao trả cho bà Dương Thị Hồng Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01660, theo thửa đất số 54, tờ bản đồ số 40, diện tích 154,3m² do Ủy ban nhân dân huyện Cm, tỉnh An Giang; cấp cho bà Th vào ngày 15/3/2013. Đất tọa lạc ấp Bình Thạnh 1, xã B, huyện Cm, tỉnh An Giang.
4. *Về án phí dân sự:* Bà Dương Thị Hồng Th phải chịu án phí 22.800.000 (*Hai mươi hai triệu, tám trăm ngàn*) đồng; án phí dân sự sơ thẩm.
5. Bà Trần Thị Thu H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 11.400.000 (*Mười một triệu bốn trăm nghìn*) đồng; đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009007 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cm, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cm;
- Chi cục THADS huyện Cm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh